

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

**BẢN THUYẾT MINH QUY PHẠM HÓA CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
tại Tờ trình số /TTr-CP ngày tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)*

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
Nội dung về cải cách TTHC môi trường, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền	<p>- Về đánh giá môi trường chiến lược: không quy định trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng; bổ sung việc giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung thẩm định, xem xét, cho ý kiến đối với kết quả đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch, chiến lược trong quá trình thẩm định quy hoạch, phê duyệt chiến lược.</p> <p>- Tiêu chí phân loại dự án đầu tư được quy định thành 03 nhóm (I, II, III) căn cứ vào loại hình, quy mô,</p>	<p>1. Tác động đối với hệ thống pháp luật</p> <p>Các chính sách cơ bản có tác động tích cực đối với việc hoàn thiện, đồng bộ hóa hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, quy hoạch và cải cách thủ tục hành chính.</p> <p>Đối với quy định về đánh giá môi trường chiến lược, việc không tiếp tục giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng góp phần bảo đảm thống nhất với pháp luật về quy hoạch hiện hành khi thẩm quyền chủ trì lập quy hoạch vùng đã được giao cho cơ quan khác. Quy định này giúp tránh chồng chéo nhiệm vụ giữa các bộ, cơ quan Trung ương, làm rõ trách nhiệm chủ trì và trách nhiệm phối hợp trong công tác lập quy hoạch. Đồng thời, việc giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung thẩm định, xem xét, cho ý kiến đối với kết quả đánh giá môi trường chiến lược tạo cơ sở pháp lý linh hoạt để hướng dẫn thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước, khắc phục tình trạng cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các cơ quan.</p> <p>Đối với quy định phân loại dự án đầu tư thành 03 nhóm (I, II, III), việc xác định rõ tiêu chí phân loại theo loại hình, quy mô và yếu tố nhạy cảm môi trường giúp tăng tính minh bạch, thống nhất trong áp dụng pháp luật; tạo sự đồng bộ giữa các quy định về đánh giá tác động môi trường, giấy</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	<p>yếu tố nhạy cảm môi trường để làm cơ sở quản lý.</p> <p>- Về đánh giá tác động môi trường (ĐTM): quy định 02 nhóm tiêu chí thay vì 03 nhóm tiêu chí như quy định hiện hành, đồng thời có tính đến quy mô phát thải chất thải ra môi trường; tập trung kiểm soát đối tượng chiếm dụng khu vực nhạy cảm về môi trường và giao Chính phủ quy định chi tiết. Quy định việc phân loại dự án thành 03 nhóm thay vì 04 nhóm như quy định hiện hành, bao gồm: Nhóm I - có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao (trường hợp thuộc đối tượng phải ĐTM thì được thẩm định theo quy trình đầy đủ và thẩm quyền thẩm định là Bộ NN&MT); Nhóm II - có nguy cơ tác động xấu đến môi trường (trường hợp thuộc đối tượng phải ĐTM thì được thẩm định theo quy trình đơn giản và thẩm quyền thẩm định là UBND cấp tỉnh); Nhóm III - ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường (không phải thực hiện</p>	<p>phép môi trường và đăng ký môi trường. Việc chuyển từ phương thức quản lý dần trải sang quản lý theo mức độ rủi ro môi trường phù hợp với xu hướng cải cách pháp luật hiện nay.</p> <p>Đối với sửa đổi quy định về đánh giá tác động môi trường (ĐTM), việc đơn giản hóa tiêu chí phân loại, thu hẹp đối tượng phải thực hiện ĐTM, bổ sung đối tượng miễn ĐTM và phân định rõ các nhóm dự án góp phần giảm chong chéo giữa Luật Bảo vệ môi trường với pháp luật đầu tư, xây dựng và đất đai. Quy định phân cấp mạnh hơn cho địa phương trong thẩm định ĐTM góp phần cụ thể hóa chủ trương phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước. Đồng thời, quy định liên thông thủ tục ĐTM với thủ tục giao khu vực biển, cấp phép nhận chìm ở biển giúp tăng tính thống nhất của hệ thống thủ tục hành chính, giảm tình trạng xử lý tuần tự, kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ.</p> <p>Đối với thủ tục cấp giấy phép môi trường, việc chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, thu hẹp đối tượng phải cấp phép và bãi bỏ thủ tục “cấp lại giấy phép môi trường” có tác động tích cực đến cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thống nhất với chủ trương cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Việc chỉ duy trì hai biện pháp quản lý là “cấp giấy phép môi trường” và “điều chỉnh giấy phép môi trường” góp phần đơn giản hóa hệ thống thủ tục pháp lý, giảm sự phân mảnh trong quy định hiện hành. Tuy nhiên, việc tăng cường hậu kiểm cũng đặt ra yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung các quy định về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và trách nhiệm của cơ quan quản lý địa phương nhằm bảo đảm hiệu lực thực thi pháp luật.</p> <p>Đối với đăng ký môi trường, việc mở rộng thẩm quyền tiếp nhận cho UBND cấp tỉnh phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu tăng cường quản lý hậu kiểm đối với các đối tượng không còn thuộc diện cấp giấy phép môi trường. Quy định này góp phần bảo đảm tính liên thông và thống nhất giữa các cấp quản lý nhà nước.</p> <p>Đối với hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, việc bãi bỏ thủ tục chứng nhận đủ điều kiện hoạt động và chuyển sang cơ chế tự công bố phù hợp với chủ trương cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, giảm tiền kiểm, tăng trách nhiệm tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp. Tuy nhiên, điều này đòi hỏi phải hoàn thiện cơ chế hậu kiểm, tiêu chuẩn kỹ thuật và chế tài xử lý vi phạm</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	<p>ĐTM, không phải có GPMT mà chỉ thực hiện đăng ký môi trường). Cắt giảm mạnh đối tượng phải thực hiện ĐTM, bổ sung thêm nhiều đối tượng miễn ĐTM; đơn giản hóa nội dung, phạm vi báo cáo ĐTM; phân quyền mạnh cho địa phương thẩm định báo cáo ĐTM. Cụ thể hóa nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường để tập trung vào mục tiêu lựa chọn địa điểm dự án gắn với tính khả thi, hiệu quả sơ bộ của dự án.</p> <p>- Về giấy phép môi trường (GPMT): Cắt giảm mạnh đối tượng phải có giấy phép môi trường, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” và giao Chính phủ quy định chi tiết. Đơn giản hóa nội dung cấp phép, kéo dài thời hạn GPMT đối với một số đối tượng; phân quyền triệt để cho địa phương theo hướng Bộ chỉ cấp phép đối với 02 đối tượng (thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại liên tỉnh, nhập khẩu phế liệu) do thực hiện theo điều ước quốc tế.</p>	<p>để bảo đảm chất lượng dịch vụ quan trắc môi trường.</p> <p>Đối với chính sách về Nhân sinh thái Việt Nam, việc khuyến khích tổ chức, cá nhân tự đánh giá, tự công bố và chỉ thực hiện chứng nhận khi có nhu cầu hưởng ưu đãi giúp giảm can thiệp hành chính trực tiếp của Nhà nước, đồng thời thúc đẩy xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường. Chính sách này có tính thống nhất với chủ trương phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.</p> <p>2. Tác động kinh tế - xã hội</p> <p>Các chính sách dự kiến tạo tác động tích cực đáng kể đối với môi trường đầu tư kinh doanh, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Việc cắt giảm mạnh đối tượng phải thực hiện ĐTM, giấy phép môi trường và bãi bỏ một số thủ tục hành chính giúp giảm đáng kể chi phí tuân thủ, thời gian chuẩn bị hồ sơ và thời gian thực hiện dự án cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Quy định đơn giản hóa nội dung ĐTM, rút gọn quy trình thẩm định đối với nhóm dự án có nguy cơ tác động môi trường thấp hoặc trung bình sẽ góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.</p> <p>Việc phân loại dự án theo mức độ rủi ro môi trường và chuyển sang cơ chế quản lý trọng tâm, trọng điểm giúp cơ quan quản lý tập trung nguồn lực đối với các dự án có nguy cơ ô nhiễm cao, thay vì dàn trải nguồn lực cho tất cả đối tượng. Điều này giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm áp lực xử lý thủ tục hành chính tại cơ quan trung ương.</p> <p>Chính sách tăng cường phân quyền cho địa phương trong thẩm định ĐTM, cấp giấy phép môi trường và tiếp nhận đăng ký môi trường góp phần nâng cao tính chủ động của địa phương trong quản lý môi trường gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đồng thời, doanh nghiệp được tiếp cận cơ quan giải quyết thủ tục gần hơn, giảm chi phí đi lại và thời gian xử lý hồ sơ. Tuy nhiên, chính sách này cũng có thể phát sinh nguy cơ chênh lệch về năng lực chuyên môn, điều kiện kỹ thuật và chất lượng giải quyết thủ tục giữa các địa phương; do đó cần tăng cường hướng dẫn, kiểm tra và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thống nhất.</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	<p>Sửa đổi căn cứ cấp GPMT để đơn giản hóa hồ sơ; bãi bỏ thủ tục “cấp lại giấy phép môi trường”.</p> <p>- Về đăng ký môi trường: chuyển mạnh các đối tượng phải ĐTM, phải có GPMT sang đăng ký môi trường (không phải TTHC); bổ sung thẩm quyền tiếp nhận đăng ký môi trường cho UBND cấp tỉnh.</p> <p>- Bãi bỏ thủ tục chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, chuyển sang quản lý thông qua quy định điều kiện hoạt động, trách nhiệm tự công bố của tổ chức cung cấp dịch vụ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ.</p> <p>- Bãi bỏ các quy định có liên quan đến vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm của tổ chức, cơ sở để tiếp tục cách cách thực chất về đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí tuân thủ.</p> <p>- Bổ sung quy định khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, tổ</p>	<p>Việc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm giúp tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh nhưng cũng làm gia tăng yêu cầu về năng lực thanh tra, kiểm tra, giám sát môi trường sau cấp phép. Nếu công tác hậu kiểm không được thực hiện hiệu quả, có thể phát sinh nguy cơ gia tăng vi phạm môi trường hoặc suy giảm hiệu quả phòng ngừa ô nhiễm.</p> <p>Đối với hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, việc bãi bỏ thủ tục chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giúp giảm rào cản gia nhập thị trường, thúc đẩy cạnh tranh và xã hội hóa dịch vụ môi trường. Tuy nhiên, nếu thiếu cơ chế kiểm soát chất lượng phù hợp có thể dẫn đến nguy cơ cung cấp dịch vụ không bảo đảm độ tin cậy, ảnh hưởng đến chất lượng dữ liệu môi trường phục vụ quản lý nhà nước.</p> <p>Đối với chính sách Nhân sinh thái Việt Nam, việc khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng chương trình và tự công bố sản phẩm phù hợp tiêu chí nhân sinh thái có thể thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, nâng cao nhận thức xã hội về sản phẩm thân thiện môi trường, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao giá trị thương hiệu và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời, việc chỉ chứng nhận trong trường hợp có nhu cầu hưởng ưu đãi giúp giảm chi phí hành chính cho doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.</p> <p>3. Tác động về giới</p> <p>Các chính sách nêu trên về cơ bản không có quy định phân biệt đối xử hoặc tạo khác biệt trực tiếp giữa nam và nữ trong quá trình tiếp cận, thực hiện hoặc thụ hưởng chính sách.</p> <p>Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh và thúc đẩy xã hội hóa hoạt động môi trường tạo điều kiện thuận lợi chung cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, bao gồm cả doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Các chính sách này góp phần giảm chi phí tuân thủ, tạo cơ hội tiếp cận thị trường bình đẳng hơn cho các chủ thể kinh doanh.</p> <p>Đồng thời, việc tăng cường quản lý môi trường theo hướng kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường có tác động tích cực gián tiếp đến chất lượng môi trường sống, sức khỏe cộng đồng và điều kiện lao động của người dân, trong đó có phụ nữ và trẻ em là các nhóm thường chịu</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	<p>chức, cá nhân tham gia xây dựng, triển khai chương trình Nhân sinh thái Việt Nam; khuyến khích tổ chức, cá nhân tự đánh giá, công bố sản phẩm, dịch vụ phù hợp với tiêu chí Nhân sinh thái Việt Nam. Cơ quan có thẩm quyền chỉ thực hiện chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định.</p>	<p>ảnh hưởng lớn hơn từ ô nhiễm môi trường.</p> <p>Tuy nhiên, việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và chuyển mạnh sang cơ chế hậu kiểm có thể phát sinh sự khác biệt về khả năng tiếp cận thông tin, hỗ trợ kỹ thuật hoặc thực hiện thủ tục giữa các địa phương nếu năng lực quản lý không đồng đều. Do đó, trong quá trình tổ chức thực hiện cần bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, tăng cường chuyển đổi số và hỗ trợ tiếp cận thủ tục hành chính bình đẳng cho mọi đối tượng, không phân biệt giới tính.</p>
<p>Nội dung về chuyển đổi số trong quản lý môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển ngành công nghiệp môi trường</p>	<p>- Bổ sung quy định về chuyển đổi số trong quản lý chất thải theo hướng yêu cầu các tổ chức, cá nhân phát sinh, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải cung cấp, cập nhật dữ liệu điện tử về chất thải vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường để tiến tới quản lý chất thải trực tuyến, bao gồm cả chứng từ, biên bản giao nhận điện tử.</p> <p>- Quy định linh hoạt nguyên tắc phân loại chất thải rắn sinh hoạt và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân loại cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của chính quyền địa phương cũng như</p>	<p>1. Tác động đối với hệ thống pháp luật</p> <p>Đối với quy định về chuyển đổi số trong quản lý chất thải, việc yêu cầu các tổ chức, cá nhân phát sinh, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải cập nhật dữ liệu điện tử vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tạo cơ sở pháp lý cho việc hình thành hệ thống quản lý chất thải trực tuyến, hiện đại và minh bạch. Quy định này góp phần đồng bộ với chủ trương chuyển đổi số quốc gia và cải cách quản lý nhà nước theo hướng số hóa quy trình quản lý, giảm hồ sơ giấy và tăng khả năng giám sát, truy xuất thông tin về chất thải.</p> <p>Đối với quy định phân loại chất thải rắn sinh hoạt, việc giao UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể phương thức phân loại phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương giúp tăng tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện hạ tầng, công nghệ xử lý và đặc điểm phát sinh chất thải của từng địa phương. Đồng thời, việc sửa đổi quy định về lựa chọn dự án, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hướng dẫn chiếu áp dụng pháp luật về đấu thầu, ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan góp phần tháo gỡ xung đột, chồng chéo pháp luật, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật hiện hành.</p> <p>Đối với các quy định thúc đẩy sử dụng chất thải làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thay thế, việc phân nhóm chất thải để áp dụng cơ chế quản lý phù hợp giúp chuyển từ tư duy “xử lý chất</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	<p>mục tiêu tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải. Sửa đổi quy định về lựa chọn dự án, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hướng dẫn chi tiết thực hiện theo các quy định của pháp luật về đấu thầu, ngân sách nhà nước và các pháp luật khác có liên quan để tháo gỡ vướng mắc, tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật.</p> <p>- Hoàn thiện các quy định thúc đẩy sử dụng chất thải làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thay thế thông qua phân nhóm chất thải để quản lý phù hợp theo tính chất, vừa thúc đẩy tái sử dụng, tái chế, vừa bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường; quy định về quản lý, sử dụng vật liệu, sản phẩm được sản xuất từ chất thải sau xử lý, tái chế, tái sử dụng; bổ sung cơ chế ưu đãi, khuyến khích sử dụng sản phẩm tái chế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn; quy định khuyến khích tuần hoàn, tái sử dụng khí thải làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất khác nhằm thúc đẩy</p>	<p>thải” sang “coi chất thải là tài nguyên”, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. Quy định về quản lý vật liệu, sản phẩm được sản xuất từ chất thải sau xử lý, tái chế, tái sử dụng và cơ chế ưu đãi đối với sản phẩm tái chế góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý cho thị trường nguyên liệu tái chế, thúc đẩy phát triển sản xuất xanh và tiêu dùng bền vững.</p> <p>Đối với trách nhiệm tái chế, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu, về bản chất, chính sách trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất nhằm thúc đẩy doanh nghiệp trực tiếp tổ chức thu hồi, tái chế sản phẩm, bao bì sau sử dụng, qua đó hình thành thị trường tái chế và thúc đẩy thiết kế thân thiện môi trường (eco-design). Khi doanh nghiệp phải trực tiếp thực hiện trách nhiệm tái chế, sẽ tạo động lực cải tiến thiết kế sản phẩm, giảm sử dụng vật liệu khó tái chế, tăng khả năng thu hồi và tái chế sau sử dụng. Thực tế triển khai cơ chế này theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trong hơn 4 năm qua, nhiều doanh nghiệp lựa chọn hình thức đóng tiền vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thay vì tổ chức thu hồi, tái chế sản phẩm, bao bì; điều này làm giảm động lực đổi mới thiết kế sản phẩm và chưa đạt được đầy đủ mục tiêu của chính sách EPR. Nguyên nhân là do trước đây chưa có quy định cụ thể về việc thiết lập điểm thu hồi, thu gom, vận chuyển sản phẩm sau sử dụng; thiếu hạ tầng để thực hiện tái chế đối với một số nhóm sản phẩm, bao bì; quy định về quy cách tái chế còn cứng nhắc, chưa phù hợp sự phát triển của công nghệ tái chế. Trong lần sửa đổi này, dự thảo Luật và văn bản quy định chi tiết đã bổ sung đầy đủ các quy định để khắc phục những vướng mắc nêu trên, cụ thể: (i) quy định riêng về việc thiết lập điểm thu hồi, thu gom, vận chuyển sản phẩm thải bỏ từ người tiêu dùng (sửa đổi khoản 4 Điều 54 của Luật BVMT); (ii) bổ sung các quy cách tái chế bắt buộc đối với một số sản phẩm khó tái chế, tạo thêm phương án thực hiện linh hoạt cho doanh nghiệp, phù hợp với điều kiện thực tế (dự thảo Nghị định quy định chi tiết); (iii) bãi bỏ yêu cầu cơ sở tái chế phải phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia (sửa đổi khoản 3 Điều 84 của Luật BVMT), qua đó tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư, phát triển các cơ sở tái chế, nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu tái chế trong nước; (iv) đối với một số sản phẩm chưa có cơ sở tái chế phù hợp trong nước, sẽ nghiên cứu xem xét việc xuất khẩu để tái chế ở nước ngoài là một hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế (dự thảo Nghị định quy định chi tiết); (v) cho phép tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng tỷ lệ tái chế bắt</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	<p>tái sử dụng, tuần hoàn chất thải.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm tái chế, xử lý chất thải đối với sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhập khẩu theo hướng không thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải trong trường hợp sản phẩm, bao bì thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường, không quy định trong Luật việc thực hiện trách nhiệm tái chế theo hình thức đóng góp tài chính vào Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam mà giao Chính phủ quy định một số hình thức khác để bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu thiết lập hệ thống thu gom, tái chế tại Việt Nam.</p> <p>- Bổ sung quy định về chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường nhằm đổi mới phương thức quản lý theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW; sửa đổi, thống nhất các quy định về hệ thống thông tin môi trường, cơ sở dữ liệu môi trường gắn với nền</p>	<p>buộc theo quy định được chuyển trách nhiệm thực hiện sang các năm kế tiếp theo thời hạn và tỷ lệ do Chính phủ quy định (sửa đổi khoản 3 Điều 54 của Luật BVMT). Việc bổ sung các quy định nêu trên sẽ tháo gỡ được các khó khăn, vướng mắc mà các doanh nghiệp gặp phải trong thời gian qua.</p> <p>Đối với quy định về chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và xây dựng nền tảng dữ liệu môi trường quốc gia, chính sách này góp phần thống nhất các quy định về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, tránh phân tán dữ liệu giữa các ngành, lĩnh vực và địa phương. Đây là cơ sở quan trọng để hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước, tăng cường chia sẻ dữ liệu và hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát môi trường.</p> <p>Việc bổ sung quy định về quản lý vật liệu, sản phẩm tái chế, thu hồi từ chất thải và giao Chính phủ quy định lộ trình tỷ lệ vật liệu tái chế trong sản phẩm hàng hóa tạo cơ sở pháp lý để thúc đẩy thị trường vật liệu tái chế, đồng thời tiệm cận xu hướng chính sách quốc tế về sản xuất và tiêu dùng bền vững, trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất và kinh tế tuần hoàn.</p> <p>2. Tác động kinh tế - xã hội</p> <p>Các chính sách dự kiến mang lại tác động tích cực đối với hoạt động quản lý chất thải, phát triển kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong nền kinh tế.</p> <p>Việc áp dụng chuyển đổi số trong quản lý chất thải giúp giảm chi phí quản lý hồ sơ, chứng từ giấy; tăng tính minh bạch, khả năng theo dõi và truy xuất nguồn gốc chất thải; hỗ trợ cơ quan quản lý phát hiện sớm các hành vi vi phạm. Đồng thời, doanh nghiệp có thể giảm chi phí hành chính, tăng tính thuận lợi trong thực hiện nghĩa vụ báo cáo, kê khai và quản lý chất thải. Tuy nhiên, việc triển khai hệ thống quản lý điện tử cũng đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu cho hạ tầng công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ.</p> <p>Việc giao địa phương chủ động quyết định phương thức phân loại chất thải rắn sinh hoạt giúp tăng tính khả thi trong tổ chức thực hiện, phù hợp với điều kiện hạ tầng và năng lực quản lý của từng địa phương. Chính sách này có thể thúc đẩy hoạt động tái chế, tái sử dụng chất thải, giảm lượng chất thải phải chôn lấp và giảm áp lực đối với hệ thống xử lý chất thải. Tuy nhiên, nếu</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	<p>tăng dữ liệu môi trường quốc gia.</p> <p>- Bổ sung quy định về quản lý vật liệu, sản phẩm tái chế, thu hồi từ chất thải và giao Chính phủ quy định lộ trình tỷ lệ vật liệu tái chế trong sản phẩm hàng hóa.</p>	<p>thiếu hướng dẫn kỹ thuật thống nhất hoặc truyền thông đầy đủ, có thể dẫn đến sự không đồng nhất giữa các địa phương, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.</p> <p>Các quy định thúc đẩy sử dụng chất thải làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thay thế và khuyến khích sử dụng sản phẩm tái chế có tác động tích cực đến phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm khai thác tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải và thúc đẩy hình thành thị trường tái chế trong nước. Chính sách này cũng tạo cơ hội phát triển các ngành công nghiệp tái chế, công nghệ môi trường và sản xuất xanh, qua đó tạo việc làm mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.</p> <p>Việc khuyến khích tuần hoàn, tái sử dụng khí thải làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất khác có thể góp phần giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả cần có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ phù hợp và cơ chế kiểm soát môi trường chặt chẽ nhằm tránh phát sinh ô nhiễm thứ cấp.</p> <p>Đối với trách nhiệm tái chế, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu, các chính sách sửa đổi dự kiến có tác động tích cực đến phát triển kinh tế tuần hoàn, thị trường tái chế và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Về bản chất, cơ chế trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) hướng tới việc thúc đẩy doanh nghiệp trực tiếp tổ chức thu hồi, tái chế sản phẩm, bao bì sau sử dụng thay vì chỉ thực hiện nghĩa vụ tài chính. Qua đó, chính sách tạo động lực để doanh nghiệp cải tiến thiết kế sản phẩm theo hướng thân thiện môi trường, giảm sử dụng vật liệu khó tái chế, nâng cao khả năng thu hồi và tái chế sau sử dụng, góp phần giảm lượng chất thải phát sinh và tiết kiệm tài nguyên. Việc sửa đổi, bổ sung các quy định này được kỳ vọng sẽ góp phần quan trọng trong việc hình thành mạng lưới thu gom chất thải sau sử dụng, nâng cao tỷ lệ thu hồi sản phẩm, bao bì và thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ môi trường; giúp doanh nghiệp có thêm lựa chọn phù hợp với điều kiện thực tế, giảm chi phí tuân thủ và khuyến khích áp dụng công nghệ tái chế tiên tiến; tác động tích cực trong việc thu hút đầu tư vào lĩnh vực tái chế, mở rộng công suất xử lý chất thải trong nước và thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp tái chế. Cơ chế cho phép chuyển tiếp trách nhiệm</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
		<p>tái chế sang các năm tiếp theo đối với trường hợp chưa đáp ứng tỷ lệ tái chế bắt buộc giúp giảm áp lực tài chính và kỹ thuật cho doanh nghiệp trong giai đoạn đầu triển khai, tạo môi trường thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, tạo việc làm trong lĩnh vực thu gom, tái chế và dịch vụ môi trường.</p> <p>Việc xây dựng nền tảng dữ liệu môi trường quốc gia và hệ thống thông tin môi trường thống nhất giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hỗ trợ hoạch định chính sách và tăng cường công khai, minh bạch thông tin môi trường cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình triển khai có thể phát sinh yêu cầu về nguồn lực đầu tư, bảo đảm an toàn dữ liệu và khả năng kết nối liên thông giữa các cơ quan, địa phương.</p> <p>3. Tác động về giới</p> <p>Các chính sách nêu trên không có quy định phân biệt đối xử hoặc tạo khác biệt trực tiếp giữa nam và nữ trong việc tiếp cận, thực hiện hoặc thụ hưởng chính sách.</p> <p>Việc thúc đẩy chuyển đổi số, đơn giản hóa quy trình quản lý chất thải và phát triển kinh tế tuần hoàn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, bao gồm cả doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Các cơ chế khuyến khích tái chế, tái sử dụng và phát triển thị trường sản phẩm tái chế cũng có thể tạo thêm việc làm trong lĩnh vực dịch vụ môi trường, tái chế và kinh tế xanh cho cả lao động nam và nữ.</p> <p>Các chính sách tăng cường tái chế, giảm chôn lấp, giảm ô nhiễm môi trường và thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên có tác động tích cực gián tiếp đối với sức khỏe cộng đồng và chất lượng môi trường sống, trong đó phụ nữ và trẻ em là nhóm thường chịu ảnh hưởng lớn từ ô nhiễm môi trường và điều kiện vệ sinh không bảo đảm.</p> <p>Tuy nhiên, việc áp dụng chuyển đổi số trong quản lý chất thải và bảo vệ môi trường có thể tạo ra khác biệt về khả năng tiếp cận công nghệ, kỹ năng số và điều kiện tiếp cận thông tin giữa các nhóm đối tượng. Do đó, trong quá trình triển khai cần tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và bảo đảm khả năng tiếp cận bình đẳng đối với mọi tổ chức, cá nhân, không phân biệt giới tính hoặc điều kiện kinh tế - xã hội.</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
<p>Nội dung về quản lý chất lượng môi trường</p>	<p>- Đối với bảo vệ môi trường nước mặt: sửa đổi quy định về áp dụng kết quả đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt theo hướng linh hoạt, giao Chính phủ quy định chi tiết việc xả nước thải trực tiếp vào môi trường nước mặt đối với trường hợp môi trường nước mặt vẫn còn khả năng chịu tải đối với một hoặc một số thông số bắt buộc đánh giá theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thúc đẩy các dự án đầu tư, phục vụ mục tiêu tăng trưởng 02 con số, phù hợp với chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, đó là: “Công tác quản lý nhà nước cần chuyển từ tư duy tiền kiểm, yêu cầu an toàn tuyệt đối sang chủ động chấp nhận rủi ro có kiểm soát”.</p> <p>- Đối với bảo vệ môi trường không khí: bổ sung nội dung về dự báo ô nhiễm môi trường không khí, quy định rõ yêu cầu về kiểm kê khí thải. Để tăng cường kiểm soát các nguồn</p>	<p>1. Tác động đối với hệ thống pháp luật</p> <p>Các chính sách nêu trên có tác động tích cực trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường theo hướng đồng bộ, linh hoạt, tăng cường phân cấp, phân quyền và phù hợp hơn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.</p> <p>Đối với bảo vệ môi trường nước mặt, việc sửa đổi quy định về áp dụng kết quả đánh giá khả năng chịu tải theo hướng linh hoạt, cho phép xem xét việc xả nước thải trong trường hợp nguồn nước vẫn còn khả năng chịu tải đối với một số thông số nhất định góp phần chuyển đổi phương thức quản lý từ “an toàn tuyệt đối” sang “quản lý rủi ro có kiểm soát”. Chính sách này bảo đảm phù hợp với định hướng đổi mới tư duy lập pháp, đồng thời tạo cơ sở pháp lý linh hoạt hơn cho cơ quan quản lý khi xem xét các dự án đầu tư. Việc giao Chính phủ quy định chi tiết cũng giúp tăng tính chủ động, khả năng điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ quản lý môi trường theo từng giai đoạn. Tuy nhiên, chính sách này cũng đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện hệ thống tiêu chí kỹ thuật, cơ chế giám sát và cảnh báo môi trường nhằm bảo đảm kiểm soát hiệu quả nguy cơ ô nhiễm nguồn nước.</p> <p>Đối với bảo vệ môi trường không khí, việc bổ sung quy định về dự báo ô nhiễm môi trường không khí và yêu cầu kiểm kê khí thải giúp hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý chất lượng không khí theo hướng chủ động, phòng ngừa và dự báo sớm. Việc bổ sung, hoàn thiện hành lang pháp lý khung của Luật Bảo vệ môi trường trong việc kiểm soát các nguồn phát thải phân tán (hoạt động xây dựng) góp phần kiểm soát những tác nhân chính gây suy giảm chỉ số chất lượng không khí (AQI) và phát sinh bụi mịn (PM_{2.5}) tại các đô thị lớn hiện nay. Quy định này sẽ tạo cơ sở pháp lý đồng bộ để giao Chính phủ quy định chi tiết về yêu cầu kỹ thuật, quy mô công trình xây dựng phải thực hiện các biện pháp giám sát, kiểm soát phát thải, bảo đảm phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu quản lý chất lượng không khí. .</p> <p>Đối với bảo vệ môi trường đất, việc phân định rõ phạm vi điều tra, đánh giá chất lượng đất phục vụ quản lý đất đai với điều tra, đánh giá khu vực có dấu hiệu ô nhiễm theo pháp luật bảo vệ môi trường góp phần bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa pháp luật về đất đai và pháp</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	<p>gây ô nhiễm không khí chính tại các đô thị hiện nay, Dự thảo đã bổ sung quy định về tăng cường kiểm soát phát thải từ hoạt động giao thông vận tải và hoạt động xây dựng theo hướng giao Chính phủ quy định quy định chi tiết các biện pháp kỹ thuật, giám sát đối với các nguồn thải này.</p> <p>- Đối với bảo vệ môi trường đất: sửa đổi quy định theo hướng phân định rõ phạm vi điều tra, đánh giá chất lượng đất phục vụ quản lý nhà nước về đất đai theo Luật Đất đai với việc điều tra, đánh giá các khu vực có dấu hiệu ô nhiễm theo pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ.</p> <p>- Dự thảo Luật cũng bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi để xảy ra ô nhiễm trên địa bàn, phù hợp với chủ trương phân cấp, phân quyền theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; sửa đổi thời điểm lập, trình và công bố báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia, cấp tỉnh nhằm bảo đảm</p>	<p>luật về bảo vệ môi trường. Chính sách này giúp làm rõ phạm vi trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, giảm trùng lặp trong hoạt động điều tra, đánh giá và sử dụng dữ liệu.</p> <p>Việc bổ sung trách nhiệm của UBND cấp tỉnh khi để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn góp phần cụ thể hóa chủ trương phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương. Chính sách này tạo cơ sở pháp lý rõ hơn để nâng cao trách nhiệm quản lý môi trường của địa phương, đồng thời tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong bối cảnh đẩy mạnh phân quyền. Bên cạnh đó, việc sửa đổi thời điểm lập, trình và công bố báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia, cấp tỉnh giúp bảo đảm tính khả thi, phù hợp với tiến độ cập nhật số liệu và yêu cầu thực tiễn quản lý.</p> <p>2. Tác động kinh tế - xã hội</p> <p>Các chính sách dự kiến có tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động đầu tư, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và kiểm soát ô nhiễm môi trường.</p> <p>Đối với quản lý môi trường nước mặt, việc áp dụng linh hoạt kết quả đánh giá khả năng chịu tải có thể tạo điều kiện cho các dự án đầu tư được triển khai trong trường hợp nguồn nước vẫn còn khả năng tiếp nhận đối với một số thông số môi trường nhất định, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, nếu công tác giám sát, kiểm tra và kiểm soát rủi ro không được thực hiện chặt chẽ, chính sách này có thể làm gia tăng nguy cơ ô nhiễm nguồn nước hoặc phát sinh tác động tích lũy đối với môi trường nước mặt.</p> <p>Đối với bảo vệ môi trường không khí, việc bổ sung quy định về dự báo ô nhiễm không khí và kiểm kê khí thải giúp nâng cao khả năng cảnh báo sớm, hỗ trợ cơ quan quản lý và người dân chủ động ứng phó với các đợt ô nhiễm không khí nghiêm trọng. Việc bổ sung, hoàn thiện hành lang pháp lý khung của Luật Bảo vệ môi trường trong việc kiểm soát các nguồn phát thải phân tán (hoạt động xây dựng) sẽ làm phát sinh một khoản chi phí tài chính trong ngắn hạn của khối tư nhân. Đối với các chủ đầu tư công trình xây dựng thuộc quy mô điều tiết trong đô thị, chi phí này bao gồm việc lắp đặt hệ thống thiết bị cảm biến đo nồng độ bụi dòng liên tục, camera giám sát</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	phù hợp với tiến độ cập nhật số liệu.	<p>truyền dữ liệu trực tuyến tại công trường.. Về phía nhà nước, Ngân sách nhà nước sẽ phải phân bổ một phần kinh phí đầu tư ban đầu để xây dựng hạ tầng số, các mô-đun phần mềm tiếp nhận, tích hợp và điều phối dữ liệu quan trắc . Tuy nhiên, tác động tích cực to lớn hơn của chính sách này là giúp cắt giảm tối đa chi phí hành chính cho việc giám sát thủ công đồng thời minh bạch hóa trách nhiệm pháp lý của đơn vị, giúp doanh nghiệp tránh được các rủi ro pháp lý như bị đình chỉ thi công hoặc gánh chịu các khoản phạt vi phạm hành chính khi cơ quan quản lý tiến hành hậu kiểm. Bên cạnh đó, chính sách này góp phần thúc đẩy xu hướng chuyển đổi xanh trong ngành xây dựng; khuyến khích các nhà thầu, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng các biện pháp che chắn, lọc bụi, chuyển đổi sang các giải pháp ít phát thải để đáp ứng yêu cầu giám sát; tiết kiệm chi phí xã hội và tối ưu hóa ngân sách nhà nước thông qua việc chuyển từ phương thức hậu kiểm, thanh tra hành chính thủ công sang cơ chế giám sát thường xuyên, liên tục; giảm thiểu ô nhiễm bụi và khí thải độc hại tại các vùng đô thị tập trung, từ đó giúp cải thiện sức khỏe cộng đồng.</p> <p>Đối với bảo vệ môi trường đất, việc phân định rõ phạm vi điều tra, đánh giá giúp tránh trùng lặp hoạt động quản lý, tiết kiệm nguồn lực nhà nước và nâng cao hiệu quả sử dụng dữ liệu điều tra. Đồng thời, việc tập trung điều tra các khu vực có dấu hiệu ô nhiễm giúp nâng cao hiệu quả phòng ngừa, xử lý ô nhiễm đất, hạn chế tác động tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng và hoạt động sản xuất nông nghiệp.</p> <p>Việc tăng cường trách nhiệm của UBND cấp tỉnh đối với tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn có thể thúc đẩy địa phương chủ động hơn trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm môi trường. Chính sách này góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương, tăng tính kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước về môi trường. Tuy nhiên, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu tăng cường năng lực chuyên môn, nguồn lực tài chính và hệ thống quan trắc, giám sát môi trường tại địa phương để bảo đảm thực hiện hiệu quả trách nhiệm được giao.</p> <p>Việc điều chỉnh thời điểm lập và công bố báo cáo hiện trạng môi trường giúp bảo đảm tính chính xác, cập nhật của dữ liệu môi trường, hỗ trợ tốt hơn cho công tác hoạch định chính sách, quản lý</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
		<p>và cung cấp thông tin cho xã hội.</p> <p>3. Tác động về giới</p> <p>Các chính sách nêu trên không có quy định phân biệt đối xử hoặc tạo khác biệt trực tiếp giữa nam và nữ trong quá trình thực hiện và thụ hưởng chính sách.</p> <p>Việc tăng cường kiểm soát ô nhiễm nước, không khí và đất có tác động tích cực gián tiếp đối với chất lượng môi trường sống và sức khỏe cộng đồng, trong đó phụ nữ, trẻ em và người cao tuổi là các nhóm thường chịu ảnh hưởng lớn hơn từ ô nhiễm môi trường. Các quy định bổ sung không có nội dung phân biệt đối xử hoặc tạo khác biệt trực tiếp giữa nam và nữ trong quá trình thực hiện và thụ hưởng chính sách. Bên cạnh đó, phụ nữ, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương sinh sống hoặc kinh doanh tại các khu vực ven trục giao thông, đô thị đông đúc thường phải chịu ảnh hưởng lớn hơn từ ô nhiễm không khí cục bộ. Do đó, việc thắt chặt giám sát phát thải phân tán sẽ gián tiếp nâng cao chất lượng môi trường sống, bảo vệ sức khỏe phụ nữ và trẻ em, đồng thời giảm bớt gánh nặng thời gian của người phụ nữ trong việc chăm sóc người thân bị đau ốm do các bệnh lý liên quan đến môi trường.</p> <p>Việc nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong quản lý ô nhiễm môi trường cũng có thể góp phần cải thiện khả năng tiếp cận môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi nhóm dân cư, không phân biệt giới tính.</p> <p>Tuy nhiên, các chính sách tăng cường kiểm soát phát thải, áp dụng yêu cầu kỹ thuật mới hoặc đầu tư đổi mới công nghệ có thể tạo áp lực chi phí đối với một số nhóm lao động, hộ kinh doanh nhỏ hoặc doanh nghiệp quy mô nhỏ, trong đó có các cơ sở do phụ nữ làm chủ. Do đó, trong quá trình triển khai cần có lộ trình phù hợp, tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, truyền thông và hướng dẫn thực hiện để bảo đảm khả năng tiếp cận và tuân thủ chính sách bình đẳng đối với các nhóm đối tượng khác nhau trong xã hội.</p>
Nội dung liên quan đến phát	- Sửa đổi, hoàn thiện các quy định theo hướng tăng cường quản lý phát thải khí nhà kính và hiện đại	<p>1. Tác động đối với hệ thống pháp luật</p> <p>Các chính sách này có vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về biến đổi</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
<p>triển kinh tế - xã hội</p>	<p>hóa công cụ điều hành.</p> <p>Về thích ứng với biến đổi khí hậu, điều chỉnh quy định các nguyên tắc, yêu cầu quản lý mang tính khung trong Luật và giao Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí xác định dự án ưu tiên, nội dung đánh giá rủi ro khí hậu, đánh giá tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu, cũng như trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện.</p> <p>Về giảm phát thải khí nhà kính, chuyển từ “giảm nhẹ” sang “quản lý phát thải khí nhà kính” theo hướng bao quát từ kiểm kê, giảm phát thải đến vận hành thị trường các-bon; rút ngắn chu kỳ kiểm kê xuống hằng năm.</p> <p>Về thị trường các-bon, chỉnh sửa các quy định về tổ chức và phát triển thị trường các-bon theo hướng bổ sung nguyên tắc hoạt động của thị trường các-bon trong nước; đối tượng thực hiện giao dịch, hỗ trợ giao dịch trên thị</p>	<p>khí hậu, phát triển thị trường các-bon, bảo vệ tầng ô-dôn, công nghiệp môi trường và hiện đại hóa hệ thống quản lý môi trường theo hướng tiếp cận quốc tế, quản lý rủi ro và chuyển đổi xanh.</p> <p>Đối với lĩnh vực thích ứng với biến đổi khí hậu, các quy định được điều chỉnh theo hướng quy định các nguyên tắc, yêu cầu quản lý mang tính khung trong Luật và giao Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí xác định dự án ưu tiên, nội dung đánh giá rủi ro khí hậu, đánh giá tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu, cũng như trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện.</p> <p>Đối với quản lý phát thải khí nhà kính, việc chuyển từ khái niệm “giảm nhẹ phát thải khí nhà kính” sang “quản lý phát thải khí nhà kính” có tác động tích cực trong việc mở rộng phạm vi điều chỉnh, bao quát toàn bộ chu trình từ kiểm kê, giảm phát thải đến vận hành thị trường các-bon. Quy định rút ngắn chu kỳ kiểm kê xuống hằng năm góp phần hiện đại hóa công tác quản lý phát thải, nâng cao khả năng cập nhật dữ liệu và giám sát thực hiện mục tiêu giảm phát thải.</p> <p>Đối với thị trường các-bon, việc bổ sung nguyên tắc hoạt động, đối tượng tham gia giao dịch, sàn giao dịch và cơ chế quản lý nhà nước đối với thị trường các-bon trong nước góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc hình thành và vận hành thị trường các-bon tại Việt Nam. Quy định về quản lý hoạt động trao đổi quốc tế kết quả giảm phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon tạo cơ sở pháp lý cho hợp tác quốc tế, tiếp cận các cơ chế tài chính khí hậu và thực hiện các cam kết quốc tế liên quan đến Thỏa thuận Paris.</p> <p>Đối với bảo vệ tầng ô-dôn, việc tăng cường quản lý các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, thúc đẩy thu hồi, tái chế môi chất lạnh và bổ sung cơ chế ưu đãi về thuế, phí, công nghệ giúp đồng bộ hóa pháp luật trong nước với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là Công ước Viên và Nghị định thư Montreal. Chính sách này đồng thời tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ theo hướng phát thải thấp và thân thiện khí hậu.</p> <p>Việc bổ sung đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ là doanh nghiệp kinh doanh công nghệ thân thiện với khí hậu, giảm thiểu sử dụng các chất được kiểm soát và làm mát bền vững góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách ưu đãi về bảo vệ môi trường, phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế xanh</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	<p>trường các-bon trong nước; sàn giao dịch các-bon; quản lý nhà nước về thị trường các-bon trong nước.</p> <p>Về bảo vệ tầng ô-dôn, điều chỉnh quy định theo hướng thúc đẩy quản lý vòng đời đối với các chất được kiểm soát thông qua hoạt động thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát đã qua sử dụng; bổ sung nội dung về quản lý vận chuyển xuyên biên giới các chất được kiểm soát đã qua sử dụng; sửa đổi quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường.</p> <p>Điều chỉnh quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu; trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong thực hiện cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn.</p> <p>- Bổ sung quy định về quản lý hoạt động trao đổi quốc tế kết quả giảm phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon nhằm tạo cơ sở pháp lý</p>	<p>và chuyển đổi năng lượng; đồng thời bảo đảm tính thống nhất với các quy định của Luật Bảo vệ môi trường về quản lý phát thải khí nhà kính, thực hiện cam kết phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và các quy định về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát.</p> <p>Đối với hình thức bảo lãnh ngân hàng khi nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất: chính sách bổ sung lựa chọn hình thức bảo lãnh ngân hàng thực hiện nghĩa vụ ký quỹ bảo vệ môi trường nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở nhập khẩu phế liệu, giảm nhu cầu phong tỏa vốn. Tuy nhiên, phương án này tiềm ẩn rủi ro tranh chấp, chậm thanh toán nếu điều kiện, hồ sơ yêu cầu bảo lãnh không thống nhất; tăng áp lực quản lý đối với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan (cơ quan Hải quan, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường); nguy cơ bảo lãnh hết hiệu lực khi nghĩa vụ môi trường chưa hoàn thành hoặc tổ chức tín dụng phát hành bảo lãnh gặp khó khăn về khả năng thanh toán. Để hạn chế, khắc phục các nhược điểm của phương án nêu trên, quy định bổ sung về bảo lãnh ngân hàng phải bảo đảm giá trị bảo lãnh không thấp hơn mức ký quỹ và duy trì đến khi hoàn thành nghĩa vụ môi trường; trường hợp bảo lãnh hết hiệu lực hoặc tổ chức tín dụng không còn đủ điều kiện, doanh nghiệp phải gia hạn, thay thế bảo lãnh hoặc chuyển sang ký quỹ bằng tiền. Đồng thời cần bảo đảm tính thống nhất với pháp luật về bảo lãnh ngân hàng (nguyên tắc bảo lãnh độc lập, không hủy ngang), pháp luật về các tổ chức tín dụng và pháp luật về bảo vệ môi trường.</p> <p>Đối với việc bãi bỏ một số quy định liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt, đặc biệt là quy định xử lý đối với trường hợp không phân loại chất thải đúng quy định, chính sách này có thể giúp tháo gỡ khó khăn trong thực tiễn triển khai tại địa phương, bảo đảm tính khả thi của pháp luật. Tuy nhiên, việc bãi bỏ cũng đặt ra yêu cầu cần có cơ chế quản lý phù hợp khác nhằm duy trì hiệu quả của chính sách phân loại chất thải tại nguồn.</p> <p>Đối với dịch vụ công nghiệp môi trường, việc hoàn thiện quy định và bổ sung cơ chế ưu đãi đầu tư, chính sách thuế góp phần hình thành khung pháp lý cho phát triển ngành công nghiệp môi trường trong nước, tạo cơ sở thúc đẩy sản xuất thiết bị, công nghệ xử lý môi trường và nâng cao</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	<p>cho việc hợp tác quốc tế về trao đổi kết quả giảm phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung hình thức bảo lãnh ngân hàng khi nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất. - Bãi bỏ quy định liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt gồm: quy định về chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khi hộ gia đình, cá nhân không phân loại hoặc phân loại không đúng quy định; lựa chọn hình thức quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng có khối lượng nhỏ (khoản 2 và 3 Điều 79). - Hoàn thiện quy định loại hình “dịch vụ công nghiệp môi trường” trong dự thảo Luật nhằm bổ sung các chế định, khung pháp lý đặc thù cho ngành công nghiệp môi 	<p>năng lực tự chủ công nghệ quốc gia.</p> <p>Đối với hệ thống quy chuẩn kỹ thuật môi trường và hoạt động quan trắc môi trường, việc bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật môi trường về ánh sáng, bức xạ giúp tinh gọn hệ thống quy chuẩn; trong khi việc bổ sung yêu cầu về tính khách quan, đại diện, đầy đủ và trách nhiệm bảo đảm tính chính xác của kết quả quan trắc góp phần tăng cường tính minh bạch, độ tin cậy của dữ liệu môi trường. Đồng thời, quy định khuyến khích áp dụng công nghệ mới trong quan trắc, giám sát xả thải tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy hiện đại hóa công tác giám sát môi trường.</p> <p>Đối với quy định về điều kiện năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường, việc bổ sung quy định về yêu cầu năng lực đối với tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường khi tham gia thực hiện ĐTM, lập báo cáo đề xuất cấp GPMT nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, vai trò của báo cáo ĐTM và GPMT trong quá trình nhận diện, dự báo, phòng ngừa từ sớm, từ xa các vấn đề môi trường của dự án đầu tư; giúp phân định, làm rõ vai trò, trách nhiệm của chủ dự án và tổ chức tư vấn trong quá trình thực hiện TTHC về môi trường. Tuy nhiên, cùng với việc bổ sung quy định này trong Dự thảo Luật thì cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư theo hướng bổ sung ngành, nghề “dịch vụ tư vấn môi trường” là ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện để bảo đảm đồng bộ, thống nhất.</p> <p>2. Tác động kinh tế - xã hội</p> <p>Các chính sách nêu trên dự kiến tạo tác động tích cực đối với quá trình chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế các-bon thấp và nâng cao hiệu quả quản lý môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.</p> <p>Việc hiện đại hóa quản lý phát thải khí nhà kính và xây dựng thị trường các-bon có thể tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ và giảm phát thải. Đồng thời, việc hình thành thị trường các-bon trong nước và cơ chế trao đổi quốc tế tín chỉ các-bon có thể mở ra cơ hội tiếp cận nguồn tài chính khí hậu, thu hút đầu tư xanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế.</p> <p>Việc rút ngắn chu kỳ kiểm kê khí nhà kính xuống hàng năm và thực hiện trực tuyến giúp tăng</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	<p>trường. Hoàn thiện chính sách thuế, ưu đãi đầu tư để khuyến khích sản xuất trong nước; hướng tới hình thành hệ sinh thái công nghiệp môi trường hoàn chỉnh; đảm bảo năng lực tự chủ về công nghệ, thiết bị, sản phẩm xử lý môi trường trong nước.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn chất lượng môi trường xung quanh theo hướng bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật môi trường về ánh sáng, bức xạ; quy định cụ thể các yêu cầu trong hoạt động quan trắc môi trường và khuyến khích áp dụng công nghệ mới trong quan trắc, giám sát xả thải. Bổ sung yêu cầu hoạt động quan trắc môi trường phải bảo đảm tính khách quan và đại diện, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật; quy định rõ trách nhiệm của các cơ sở thuộc đối tượng quan trắc chất thải trong việc bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn, đầy đủ của kết quả quan trắc môi trường, ngăn chặn việc can thiệp, làm sai lệch kết quả quan trắc.</p>	<p>tính kịp thời, minh bạch trong quản lý phát thải nhưng cũng có thể làm tăng chi phí tuân thủ, đầu tư hệ thống đo đạc, báo cáo và kiểm kê đối với một số doanh nghiệp, đặc biệt là các ngành phát thải lớn.</p> <p>Việc mở rộng phạm vi ưu đãi, hỗ trợ cho các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn sẽ tạo động lực cho doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, sử dụng năng lượng hiệu quả hơn, thay thế các thiết bị và môi chất có tác động bất lợi đến khí hậu và tầng ô-dôn. Qua đó góp phần giảm tiêu hao năng lượng, nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm chi phí vận hành trong dài hạn. Ngoài ra, chính sách có tác động tích cực gián tiếp đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng thông qua việc giảm phát thải khí nhà kính, hạn chế phát thải các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ hệ sinh thái.</p> <p>Đối với nền kinh tế, chính sách góp phần thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ môi trường, công nghệ làm mát bền vững, công nghệ sử dụng năng lượng hiệu quả và các ngành công nghiệp xanh. Đồng thời, việc khuyến khích doanh nghiệp thực hiện sớm các biện pháp giảm phát thải giúp nâng cao khả năng đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế liên quan đến phát thải các-bon, cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon và tiêu chuẩn môi trường trong thương mại.</p> <p>Việc bổ sung lựa chọn hình thức bảo lãnh ngân hàng thực hiện nghĩa vụ ký quỹ bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở nhập khẩu phế liệu và không làm giảm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhập khẩu trong xử lý rủi ro, nguy cơ ô nhiễm môi trường. Bảo lãnh ngân hàng giúp giải phóng lượng vốn lưu động cho các doanh nghiệp sản xuất; tối ưu hóa dòng tiền và khơi thông nguồn lực đầu tư vào công nghệ tái chế; giúp hệ thống pháp luật Việt Nam tiệm cận với thông lệ thương mại quốc tế, góp phần nâng cao chỉ số thuận lợi kinh doanh của quốc gia; đồng thời tăng tính linh hoạt trong thực hiện trách nhiệm xử lý rủi ro, nguy cơ ô nhiễm môi trường có thể phát sinh từ lô hàng phế liệu nhập khẩu.</p> <p>Đối với quản lý chất thải rắn sinh hoạt, việc bãi bỏ quy định xử lý đối với trường hợp không phân loại đúng quy định có thể giúp giảm áp lực thực thi trong giai đoạn đầu triển khai, nhưng đồng thời</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
	<p>- Bổ sung ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện đối với tổ chức cung cấp “dịch vụ tư vấn môi trường”.</p>	<p>có thể ảnh hưởng đến động lực thực hiện phân loại chất thải tại nguồn nếu không có giải pháp thay thế phù hợp.</p> <p>Việc phát triển ngành công nghiệp môi trường và hoàn thiện chính sách ưu đãi đầu tư có thể thúc đẩy hình thành hệ sinh thái công nghiệp môi trường trong nước, tạo việc làm mới, tăng năng lực sản xuất thiết bị và công nghệ xử lý môi trường nội địa, qua đó giảm phụ thuộc vào nhập khẩu công nghệ nước ngoài.</p> <p>Việc tăng cường yêu cầu về quan trắc môi trường, kiểm soát tính chính xác và toàn vẹn của dữ liệu quan trắc góp phần nâng cao hiệu quả giám sát môi trường và hạn chế gian lận trong hoạt động xả thải. Tuy nhiên, các cơ sở sản xuất, kinh doanh có thể phải đầu tư thêm thiết bị, công nghệ và hệ thống giám sát tự động để đáp ứng yêu cầu quản lý mới.</p> <p>Việc bổ sung quy định về điều kiện năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường giúp chủ dự án rút ngắn thời gian thực hiện TTHC về môi trường, qua đó góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư; giúp cơ quan quản lý, nhất là địa phương rút ngắn thời gian giải quyết TTHC về môi trường trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.</p> <p>3. Tác động về giới</p> <p>Các chính sách nêu trên không có nội dung phân biệt đối xử hoặc tạo khác biệt trực tiếp giữa nam và nữ trong quá trình tiếp cận, thực hiện và thụ hưởng chính sách.</p> <p>Các chính sách tăng cường quản lý phát thải khí nhà kính, kiểm soát ô nhiễm môi trường, bảo vệ tầng ô-dôn và thúc đẩy chuyển đổi xanh có tác động tích cực gián tiếp đối với chất lượng môi trường sống, sức khỏe cộng đồng và khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong đó, phụ nữ, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương thường là đối tượng chịu ảnh hưởng lớn hơn từ thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu nên sẽ được hưởng lợi từ việc nâng cao chất lượng môi trường và tăng cường khả năng thích ứng.</p> <p>Việc phát triển ngành công nghiệp môi trường, công nghệ xanh và thị trường các-bon có thể tạo thêm cơ hội việc làm mới trong các lĩnh vực kỹ thuật môi trường, công nghệ sạch, dịch vụ dữ liệu và quản lý phát thải cho cả lao động nam và nữ. Đồng thời, các cơ chế ưu đãi đầu tư và hỗ</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
		<p>trợ doanh nghiệp có thể tạo điều kiện cho doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tham gia vào chuỗi giá trị kinh tế xanh.</p> <p>Việc bổ sung hình thức bảo lãnh ngân hàng khi nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất sẽ thúc đẩy sản xuất, tạo công ăn việc làm cho người lao động, trong đó có cho cả lao động nam và nữ; nâng cao chất lượng môi trường và cuộc sống của người dân.</p> <p>Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi công nghệ, tăng cường yêu cầu về kiểm kê khí nhà kính, quan trắc môi trường hoặc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật mới có thể tạo áp lực chi phí và yêu cầu kỹ năng mới đối với doanh nghiệp và người lao động. Do đó, cần có chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực và tiếp cận công nghệ phù hợp để bảo đảm khả năng tham gia bình đẳng của các nhóm đối tượng trong quá trình chuyển đổi xanh và phát triển kinh tế các-bon thấp.</p> <p>Việc bổ sung quy định về điều kiện năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường không phân biệt hoặc tạo khác biệt giữa nam và nữ trong quá trình tiếp cận và thực hiện chính sách. Thông qua quy định này còn thúc đẩy quá trình học tập, nâng cao trình độ cho người lao động khi có nhu cầu tham gia dịch vụ tư vấn môi trường; qua đó phát triển đội ngũ trí thức, chuyên gia trong lĩnh vực môi trường.</p>

